

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-6-2018.

“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa và bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh ngày 06/8/1984.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 4, thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: No 102, Yeonsugu 563-1 beongie, Icheonesi, Korea (Hàn Quốc).

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh ngày 08/6/1984.

Nơi cư trú: Đội 4, thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Anh H và chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn ly hôn ngày 30/3/20018, nguyên đơn– anh Phạm Văn H trình bày:

Anh và chị Vũ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng xa cách, anh đã có quan hệ tình cảm và có con với người phụ nữ khác. Anh xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với chị Vũ Thị T nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Trí D, sinh ngày 04/02/2010, hiện đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, anh đề nghị để chị T tiếp tục nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác định, anh Phạm Văn H đã xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài ngày 03/8/2015, đến nay chưa thấy thông tin nhập cảnh.

- Tại bản tự khai ngày 08/5/2018, bị đơn – chị Vũ Thị T xác định:

Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày là đúng. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh H xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị xin được tiếp tục nuôi con chung là Phạm Trí D, sinh ngày 04/02/2010, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, anh H và chị T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định; Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS), Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử cho anh H ly hôn với chị T, giao con chung là Phạm Trí D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và buộc anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Phạm Văn H đang cư trú tại Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 BLTTDS.

Mặc dù anh H không trực tiếp nộp đơn tại Tòa án nhưng căn cứ vào Kết luận giám định số 11/KLGD ngày 20/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định: anh Phạm Văn H) là do cùng một người ký ra, đủ cơ sở kết luận anh Phạm Văn H là người viết đơn xin ly hôn đề ngày 30/3/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị T được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đối với anh H và chị T.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Vũ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Chiến, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian anh H đi lao động tại Hàn Quốc, anh H đã có quan hệ tình cảm và có con riêng với người phụ nữ khác. Đến nay, anh H và chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh H xin ly hôn, chị T cũng đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 565 Luật hôn nhân và gia đình để cho anh H ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Phạm Trí D, sinh ngày 04/02/2010, hiện đang ở cùng chị T. Anh H và chị T đều thống nhất giao cháu D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Cháu D cũng có nguyện vọng xin ở với chị T nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, tiếp tục giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng.

[3] Về án phí: Anh Phạm Văn H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Phạm Văn H ly hôn với chị Vũ Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Trí D, sinh ngày 04/02/2010 cho chị Vũ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phạm Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T không yêu cầu và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003232 ngày 13/4/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, anh H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp pháp. Nguyên đơn (ở nước ngoài) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phạm Văn Tuyển